

gây thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

*Điều 29.- Xét giải quyết khiếu nại, tố cáo:*

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, áp dụng theo quy định tại các Điều từ Điều 87 đến Điều 90 Chương VIII của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính và Pháp lệnh Thủ tục giải quyết các vụ án hành chính ngày 21 tháng 5 năm 1996.

1. Riêng về việc khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính quy định tại Điều 88 Chương VIII của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, trong trường hợp người khiếu nại không đồng ý với quyết định giải quyết khiếu nại của người đã ra quyết định xử phạt thì người khiếu nại có quyền khiếu nại lên cấp trên trực tiếp của người đã ra quyết định xử phạt, cụ thể như sau:

a) Nhân viên Kiểm lâm, Trạm trưởng Trạm Kiểm lâm xử phạt thì khiếu nại lên Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm.

b) Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã xử phạt thì khiếu nại lên Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện.

c) Hạt trưởng Hạt Kiểm lâm, Hạt trưởng Hạt Phúc kiểm lâm sản, Đội trưởng Đội Kiểm lâm cơ động xử phạt thì khiếu nại lên Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm.

d) Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện, Chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm xử phạt thì khiếu nại lên Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh.

e) Cục trưởng Cục Kiểm lâm, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh xử phạt thì khiếu nại lên Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Mọi cá nhân, tổ chức có quyền tố cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những hành vi vi phạm pháp luật của người vi phạm và người có thẩm quyền.

#### Chương V

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

*Điều 30.-* Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nghị định này thay thế Nghị định số 14-CP ngày 5-12-1992 của Chính phủ ban hành kèm theo Quy định về Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý và bảo vệ rừng.

*Điều 31.-* Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thi hành Nghị định này, xây dựng và ban

hành hệ thống mẫu biểu để bảo đảm thực hiện các thủ tục pháp lý về xử phạt hành chính trong lĩnh vực quản lý rừng, bảo vệ rừng và quản lý lâm sản quy định tại Nghị định này.

*Điều 32.-* Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ  
K.T. Thủ tướng  
Phó Thủ tướng  
PHAN VĂN KHẢI

### NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 78-CP ngày 29-11-1996 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

#### CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;*

*Căn cứ Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995;*

*Căn cứ Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật ngày 15 tháng 2 năm 1993;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn,*

#### NGHỊ ĐỊNH:

##### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

*Điều 1.-* Phạm vi áp dụng đối với các vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật do cá nhân, tổ chức gây ra một cách cố ý hoặc vô ý nhưng chưa tới mức truy cứu trách nhiệm hình sự bao gồm:

09650772

1. Vi phạm các quy định về chống dịch gây hại tài nguyên thực vật.

2. Vi phạm các quy định về kiểm dịch thực vật.

3. Vi phạm các quy định về khử trùng vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật xuất, nhập khẩu và bảo quản trong kho.

4. Vi phạm các quy định về quản lý thuốc bảo vệ thực vật.

**Điều 2.- Đối tượng áp dụng gồm:**

1. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật đều bị xử phạt theo Nghị định này.

2. Tổ chức, cá nhân nước ngoài nếu vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật đều phải xử phạt theo Nghị định này, trừ trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam ký kết hoặc tham gia có quy định khác.

**Điều 3.- Nguyên tắc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật:**

1. Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật thực hiện theo quy định tại Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính được quy định cụ thể tại Điều 11, 12, 13 của Nghị định này.

2. Mọi hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật phải được phát hiện kịp thời và phải bị đình chỉ ngay, việc xử phạt phải được tiến hành nhanh chóng, công minh. Mọi hậu quả do vi phạm hành chính gây ra phải được khắc phục theo đúng pháp luật. Tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính gây ra thiệt hại vật chất thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

3. Một hành vi vi phạm hành chính chỉ xử phạt một lần; một người có nhiều hành vi vi phạm hành chính thì bị xử phạt về từng hành vi vi phạm. Nhiều người cùng thực hiện một hành vi vi phạm hành chính thì mỗi người vi phạm đều bị xử phạt.

4. Việc xử phạt vi phạm hành chính phải căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm và những tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 7 và Điều 8 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995 để quyết định hình thức xử phạt, mức xử phạt và các biện pháp xử lý phù hợp với quy định tại Nghị định này và các Nghị định, Quy định khác của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính.

5. Không xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp người vi phạm đang mắc bệnh tâm thần hoặc các bệnh khác làm mất khả năng nhận

thức hoặc điều khiển hành vi và trong các trường hợp tình thế cấp thiết, sự kiện bất ngờ.

**Điều 4.- Thời hiệu xử phạt và thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính:**

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính và thời hạn được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo các Điều 9 và 10 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995.

**Điều 5.- Các hình thức xử phạt:**

Khi thực hiện xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định này, người có thẩm quyền xử phạt chỉ được áp dụng những hình thức xử phạt và các biện pháp xử lý khác đã được pháp luật quy định cụ thể như sau:

1. Phạt cảnh cáo, áp dụng đối với những vi phạm nhỏ, lần đầu, có tình tiết giảm nhẹ.

2. Phạt tiền căn cứ vào tính chất, mức độ vi phạm để quyết định.

Mức tiền phạt cụ thể đối với một hành vi vi phạm hành chính là mức trung bình trong khung phạt tiền đã được quy định của Nghị định này.

Mức tiền phạt vi phạm có tình tiết giảm nhẹ có thể thấp hơn mức tiền phạt trung bình nhưng không được dưới mức thấp nhất của khung phạt tiền đã được quy định. Mức tiền phạt vi phạm có nhiều tình tiết tăng nặng có thể tăng lên cao hơn mức tiền phạt trung bình nhưng không được vượt quá mức tối đa của khung tiền phạt đã được quy định trong Nghị định này.

3. Tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật còn bị áp dụng một hoặc nhiều hình thức phạt bổ sung sau:

a) Tước quyền sử dụng các loại giấy phép hành nghề dịch vụ bảo vệ thực vật, khử trùng, kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật, giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật;

b) Niêm phong, tịch thu hàng hóa, tang vật, phương tiện được sử dụng để gây ra vi phạm;

c) Buộc bồi thường thiệt hại do vi phạm hành chính gây ra đến 1.000.000 đồng;

d) Tiêu hủy hoặc trả lại nơi xuất xứ đối với vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật, phương tiện bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam mà những đối tượng này không có khả năng bao vây tiêu diệt được tại Việt Nam;

đ) Tiêu hủy hoặc trả lại nơi xuất xứ đối với những loại thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam.

Tổ chức, cá nhân vi phạm bị xử phạt theo các điểm d, đ Khoản 3 của Điều này phải thực hiện theo quy định của pháp luật và chịu mọi chi phí cho việc niêm phong, tịch thu, tiêu hủy, trả về nơi xuất xứ những hàng hóa, phương tiện vi phạm.

## Chương II

### HÌNH THỨC XỬ PHẠT VÀ MỨC PHẠT CÁC HÀNH VI VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ, KIỂM DỊCH THỰC VẬT

**Điều 6.-** Hình thức xử phạt và mức phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về chống dịch gây hại tài nguyên thực vật vùng đang có dịch:

Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi đưa vào vùng hoặc mang ra khỏi vùng dịch các loại tài nguyên thực vật nhiễm sinh vật gây hại nguy hiểm đã được công bố là dịch hại vùng đó nhưng chưa được xử lý.

**Điều 7.-** Hình thức xử phạt và mức phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về kiểm dịch thực vật:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật của các Chi cục Bảo vệ thực vật hoặc cơ quan kiểm dịch thực vật ở nơi xuất phát khi đưa tài nguyên thực vật thuộc diện kiểm dịch thực vật từ tỉnh có dịch sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác;

b) Vứt bỏ các tài nguyên thực vật bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật gây lây lan ra các vùng khác.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không làm thủ tục theo quy định về khai báo kiểm dịch thực vật trước khi nhập khẩu, xuất khẩu, vận chuyển quá cảnh tài nguyên thực vật;

b) Vận chuyển và bốc dỡ tài nguyên thực vật bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật không đúng với nơi quy định.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không chấp hành các quy định về chế độ xử lý đối với vật thể bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam;

b) Vận chuyển, lưu thông tài nguyên thực vật đã có kết luận bị nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật với khối lượng lớn mà không thực hiện đúng quy định của cơ quan kiểm dịch thực vật có thẩm quyền;

c) Vận chuyển quá cảnh tài nguyên thực vật không được phép của cơ quan kiểm dịch thực vật có thẩm quyền của Việt Nam, không thực hiện đầy đủ các biện pháp ngăn chặn sinh vật gây hại theo quy định của Việt Nam hoặc không có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật do cơ quan kiểm dịch thực vật nơi xuất xứ cấp;

d) Có hành vi trốn tránh việc kiểm tra, kiểm dịch tài nguyên thực vật;

đ) Không chấp hành các biện pháp khoanh vùng, bao vây, tiêu diệt ổ dịch sinh vật gây hại thuộc đối tượng kiểm dịch thực vật theo lệnh đã công bố;

e) Đưa vào lãnh thổ Việt Nam vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật mà không có giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật của nước xuất cảnh hoặc chưa qua kiểm dịch tại cửa khẩu.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không chấp hành các biện pháp xử lý vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật khi xuất, nhập khẩu do cơ quan kiểm dịch thực vật quy định;

b) Chủ vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật khai man, giấu diếm hoặc đánh tráo vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật trong quá trình cơ quan kiểm dịch thực vật tiến hành kiểm dịch thực vật cho những lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu; đưa thêm hoặc thay thế hàng hóa đã được cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật bằng hàng hóa chưa được kiểm dịch.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Đưa từ nước ngoài vào Việt Nam đối tượng kiểm dịch thực vật còn sống thuộc danh mục đối tượng kiểm dịch thực vật của Việt Nam mà chưa được phép của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

b) Khi cán bộ kiểm dịch thực vật phát hiện một T.G trong kho mà chủ vật thể không xử lý hoặc chưa có xác nhận của cơ quan kiểm dịch thực vật có thẩm quyền là đã trừ diệt triệt để loại một này.

www.ThuVienPhapLuat.com  
Tel: +84-8-3845 6684 \*  
0916077212  
LawSoft

6. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong những hành vi vi phạm sau đây:

a) Trong quá trình vận chuyển vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật, cán bộ kiểm dịch thực vật phát hiện vật thể bị nhiễm một T.G mà chủ vật thể không xử lý triệt để theo hướng dẫn và chưa được cơ quan kiểm dịch thực vật có thẩm quyền xác nhận là đã trừ diệt triệt để loại một này;

b) Khi phát hiện đối tượng kiểm dịch thực vật khác đã được công bố cụ thể, từng nơi, từng thời gian trong quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản và vận chuyển mà không xử lý hoặc đã được hướng dẫn mà không xử lý đúng theo hướng dẫn của cơ quan kiểm dịch thực vật có thẩm quyền xác nhận là đã xử lý triệt để loại đối tượng kiểm dịch thực vật này.

**Điều 8.-** Hình thức xử phạt và mức phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về khử trùng:

1. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi vi phạm không có giấy phép hành nghề về khử trùng vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật xuất khẩu, nhập khẩu và bảo quản của cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ và kiểm dịch thực vật có thẩm quyền cấp.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Sử dụng các loại thuốc khử trùng thuộc danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng ở Việt Nam;

b) Sử dụng các loại thuốc khử trùng sai quy định gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng vật thể được khử trùng hoặc làm ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng xấu đối với sức khỏe con người và sinh vật.

3. Tổ chức, cá nhân vi phạm quy định tại Khoản 2 của Điều này còn bị tước quyền sử dụng giấy phép hành nghề và buộc thực hiện các biện pháp khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường.

**Điều 9.-** Hình thức xử phạt và mức phạt đối với hành vi vi phạm các quy định về thuốc bảo vệ thực vật:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật an toàn và vận chuyển, bảo quản thuốc và nguyên liệu làm thuốc của phương tiện vận chuyển, kho tàng;

b) Bảo quản, vận chuyển, buôn bán thuốc và nguyên liệu làm thuốc chung với người, gia súc, lương thực, thực phẩm;

c) Buôn bán thuốc và nguyên liệu làm thuốc không có giấy phép;

d) Nếu tái phạm hoặc vi phạm nhiều lần ở điểm b, c Khoản 1 Điều này có thể bị phạt đến 5.000.000 đồng.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Sản xuất, gia công thuốc không đúng quy định được ghi trong giấy phép;

b) Cá nhân làm dịch vụ mà sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không đảm bảo đúng kỹ thuật và thời gian cách ly gây ngộ độc cho người, gia súc và làm ô nhiễm môi trường;

c) Khảo nghiệm thuốc mới không đúng địa điểm đã cho phép;

d) Buôn bán thuốc không có nhãn hoặc nhãn không đúng quy định.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Sản xuất, gia công thuốc không có giấy phép;

b) Khảo nghiệm thuốc mới không có giấy phép;

c) Buôn bán thuốc không đạt tiêu chuẩn chất lượng, thuốc quá hạn dùng;

d) Buôn bán thuốc ngoài Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam.

4. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Nhập thuốc hoặc nguyên liệu làm thuốc trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam;

b) Sản xuất, gia công thuốc không đúng tiêu chuẩn kỹ thuật như đã đăng ký và ghi trên bao gói;

c) Buôn bán thuốc cấm, thuốc giả;

d) Tổ chức, cá nhân làm dịch vụ mà sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không có trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt Nam, sử dụng thuốc trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam.

5. Phạt tiền từ 25.000.000 đồng đến 80.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Sản xuất, gia công thuốc trong Danh mục thuốc bảo vệ thực vật cấm sử dụng tại Việt Nam;

b) Sản xuất, gia công thuốc giả nhưng chưa đến mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự;

c) Buôn bán thuốc cấm, thuốc giả với khối lượng lớn, cố ý vi phạm nhiều lần.

6. Buộc bồi thường thiệt hại đối với tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm quy định tại điểm b Khoản 2, điểm d Khoản 4 của Điều này.

7. Buộc tiêu hủy hoặc trả lại nơi xuất xứ đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a Khoản 4 của Điều này.

8. Niêm phong, tịch thu thuốc và phương tiện sản xuất đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, c Khoản 3, điểm b, c Khoản 4, điểm a, b, c Khoản 5 của Điều này.

9. Tước quyền sử dụng giấy phép hành nghề đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm a, b Khoản 2, nếu có tình tiết tăng nặng, điểm a, b, c Khoản 4, điểm a, b, c Khoản 5 của Điều này.

**Điều 10.-** Hình thức xử phạt và mức phạt đối với hành vi vi phạm quy định quản lý hành chính về bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, thuốc bảo vệ thực vật:

1. Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 200.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Sửa chữa, tẩy xóa giấy phép hành nghề bảo vệ thực vật, khử trùng, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, giấy phép nhập khẩu hàng thực vật, giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật, kiểm nghiệm chất lượng, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật;

b) Ngăn cản và không chấp hành các yêu cầu của cán bộ bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, thanh tra chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật khi thi hành nhiệm vụ.

2. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Làm giả giấy phép hành nghề bảo vệ thực vật, khử trùng, buôn bán thuốc bảo vệ thực vật, giấy phép nhập khẩu hàng thực vật, giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật, kiểm nghiệm chất lượng, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật;

b) Cho người khác sử dụng giấy phép, giấy chứng nhận để hành nghề;

c) Đe dọa hoặc dùng vũ lực chống lại cán bộ kiểm dịch thực vật, bảo vệ thực vật, thanh tra chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật đang thi hành nhiệm vụ mà chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi vi phạm sau:

a) Sửa chữa hồ sơ để xin cấp giấy phép, giấy đăng ký về bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, khử trùng và thuốc bảo vệ thực vật;

b) Thông tin, quảng cáo không đúng với tính năng, tác dụng của thuốc đã được đăng ký ở Việt Nam;

c) Lưu hành thuốc có nhãn hiệu không được cấp có thẩm quyền duyệt hoặc nhãn thuốc in không đúng mẫu được duyệt;

d) Sửa chữa, làm giả mạo nhãn thuốc của thứ thuốc khác đang lưu hành trên thị trường đã được đăng ký.

4. Tịch thu nhãn thuốc đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm c, d Khoản 3 của Điều này.

5. Tước quyền sử dụng giấy phép hành nghề đối với hành vi vi phạm quy định tại điểm b Khoản 2, điểm b Khoản 3 của Điều này.

### Chương III

## THẨM QUYỀN XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ VÀ KIỂM DỊCH THỰC VẬT

**Điều 11.-** Thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính của thanh tra chuyên ngành bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

1. Thanh tra viên bảo vệ và kiểm dịch thực vật trong khi thi hành công vụ có quyền phạt cảnh cáo, phạt tiền đến 200.000 đồng, tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 500.000 đồng và áp dụng các biện pháp xử lý khác quy định tại điểm a, b, d Khoản 3 Điều 11 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995.

2. Chánh Thanh tra của Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương được quyền phạt tiền đến 10.000.000 đồng và các biện pháp xử lý khác ghi trong Điều 5 của Nghị định này.

3. Chánh Thanh tra Cục Bảo vệ thực vật có quyền phạt tiền đến 20.000.000 đồng, được áp dụng tất cả các hình thức phạt theo quy định của Nghị định này.

**Điều 12.-** Thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các cấp:

1. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân xã, phường, thị trấn có quyền phạt cảnh cáo, phạt tiền đến

200.000 đồng, tịch thu tang vật, phương tiện sử dụng để vi phạm hành chính có giá trị đến 500.000 đồng, buộc bồi thường do vi phạm hành chính gây ra đến 500.000 đồng, đình chỉ hoạt động gây ô nhiễm môi trường sống, tiêu hủy những vật phẩm độc hại gây ảnh hưởng cho sức khỏe của con người.

2. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh có quyền phạt cảnh cáo, phạt tiền đến 10.000.000 đồng, quyết định việc áp dụng các hình thức phạt bổ sung, các biện pháp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 11 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, trừ trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép, do cơ quan Nhà nước cấp trên cấp thì Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp huyện ra quyết định đình chỉ hành vi vi phạm và đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy phép.

3. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có quyền phạt cảnh cáo, phạt tiền đến 100.000.000 đồng, áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, các biện pháp quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều 11 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính, trừ trường hợp tước quyền sử dụng giấy phép do cơ quan Nhà nước cấp trên cấp, thì Chủ tịch Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh ra quyết định đình chỉ hành vi vi phạm và đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy phép.

**Điều 13.-** Thẩm quyền xử phạt của các cơ quan khác:

1. Ngoài những người quy định tại Điều 11 và Điều 12 của Nghị định này, những người có thẩm quyền xử phạt theo quy định của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính mà phát hiện các hành vi vi phạm hành chính quy định trong Nghị định này thuộc lĩnh vực và địa bàn quản lý của mình thì có quyền xử phạt nhưng phải thực hiện đúng các quy định tại các Điều 46, 47, 48 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính.

2. Trong trường hợp vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền xử lý của nhiều cơ quan thì việc xử lý do cơ quan thụ lý đầu tiên thực hiện.

#### Chương IV

### THỦ TỤC XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC BẢO VỆ VÀ KIỂM DỊCH THỰC VẬT

**Điều 14.-** Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính:

1. Thủ tục, trình tự xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật thực hiện theo quy định tại Điều 45, 46, 47, 48, 49 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995.

2. Tổ chức, cá nhân bị phạt tiền phải nộp tiền tại nơi ghi trong quyết định xử phạt và được nhận biên lai ghi tiền phạt, nếu không có biên lai thu tiền phạt thì người bị phạt có quyền không nộp phạt, người có thẩm quyền xử phạt hành chính phải chỉ rõ cho tổ chức, cá nhân vi phạm biết điều, khoản, tên văn bản, pháp luật mà họ vi phạm.

3. Trừ trường hợp phạt đơn giản, các hành vi vi phạm hành chính bị xử phạt đều phải được lập thành hồ sơ và lưu giữ đầy đủ tại cơ quan có thẩm quyền phạt trong thời hạn theo quy định hiện hành.

4. Khi áp dụng các hình thức tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm, người có thẩm quyền xử phạt phải thực hiện đúng các thủ tục quy định tại Điều 51 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính. Hàng hóa, tang vật, phương tiện của các vụ vi phạm hành chính bị tịch thu, được chuyển giao cho cơ quan tài chính cùng cấp để tổ chức bán đấu giá theo quy định. Tiền thu được nộp vào Kho bạc Nhà nước theo quy định. Trường hợp hàng hóa, tang vật, phương tiện của người bị xử phạt sau khi xử lý vi phạm mà bị tiêu hủy hoặc bị trả lại nơi xuất xứ thì người vi phạm phải thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Chế độ quản lý, sử dụng tiền phạt thu được do vi phạm hành chính thực hiện theo quy định của Nhà nước.

**Điều 15.-** Thủ tục tước quyền sử dụng giấy phép hành nghề được thực hiện theo Điều 50 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995.

**Điều 16.-** Thi hành quyết định xử phạt và cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật:

1. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt vi phạm hành chính theo Nghị định này phải nghiêm chỉnh thi hành quyết định xử phạt của cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt trong thời hạn quy định. Nếu không thi hành quyết định xử phạt thì bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại Điều 55 Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995.

2. Khi áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, cơ quan và người có thẩm quyền phải tuân theo

trình tự, thủ tục cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

**Điều 17.-** Áp dụng các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật:

1. Để ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm hành chính và đảm bảo việc xử lý vi phạm hành chính trong công tác bảo vệ và kiểm dịch thực vật, những người và cơ quan có thẩm quyền được áp dụng các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính theo Điều 38 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995.

2. Thẩm quyền, trình tự, thủ tục áp dụng các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính và đảm bảo việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật được thực hiện theo quy định tại các Điều 39, 40, 41, 42, 43, 44 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995.

#### Chương V

### KHIẾU NẠI, TỔ CÁO VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

**Điều 18.-** Khiếu nại, tố cáo quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật và giải quyết khiếu nại, tố cáo được quy định như sau:

1. Công dân có quyền tố cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền về những hành vi vi phạm hành chính của tổ chức, cá nhân và tố cáo hành vi vi phạm của người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật.

2. Tổ chức, cá nhân bị xử phạt hành chính, bị áp dụng các biện pháp ngăn chặn hành chính hoặc người đại diện hợp pháp của họ có quyền khiếu nại, tố cáo về việc xử phạt hoặc áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với họ.

3. Thủ tục, trình tự, thời hạn, thẩm quyền khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo thực hiện theo quy định tại các Điều 87, 88, 90 của Pháp lệnh Xử lý vi phạm hành chính ngày 6 tháng 7 năm 1995.

**Điều 19.-** Việc xử lý vi phạm đối với người có thẩm quyền xử phạt hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật:

Người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật mà có hành vi sách nhiễu, dung túng, bao che vi phạm, không xử lý hoặc xử lý không kịp thời,

không đúng mức, không đúng thẩm quyền, chiếm đoạt, sử dụng trái phép tiền bạc, hàng hóa, tang vật, phương tiện vi phạm, làm cản trở lưu thông hàng hóa hợp pháp gây thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân thì tùy theo mức độ, tính chất vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại về vật chất phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

#### Chương VI

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

**Điều 20.-** Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ và kiểm dịch thực vật ban hành kèm theo Nghị định số 92-CP ngày 27-11-1993 của Chính phủ.

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

**Điều 21.-** Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ

K.T. Thủ tướng

Phó Thủ tướng

PHAN VĂN KHẢI

### THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 870-TTg ngày 18-11-1996 về việc thành lập Ban Quản lý Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;